

Số: **80** /KH-UBND

Đắk R'lấp, ngày **19** tháng **4** năm 2019

KẾ HOẠCH

Triển khai Đề án dạy và học ngoại ngữ trên địa bàn huyện Đắk R'lấp giai đoạn 2019 - 2025

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

Căn cứ Quyết định số 1400/QĐ-TTg ngày 30/9/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008-2020;

Quyết định số 2080/QĐ-TTg ngày 22/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017 - 2025 (Quyết định 2080);

Quyết định số 2658/QĐ-BGDĐT ngày 23/7/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Kế hoạch triển khai Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017 - 2025;

Công văn số 3258/BGDĐT-ĐANN ngày 02/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hoàn thiện Kế hoạch giai đoạn 2017 - 2025 và hướng dẫn nhiệm vụ trọng tâm năm 2018 và năm 2019 của Đề án ngoại ngữ Quốc gia;

Kế hoạch số 142/KH-UBND ngày 24/02/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dạy và học ngoại ngữ trong các trường phổ thông trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2012 - 2020.

Kế hoạch số 631/KH-UBND ngày 29/11/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về triển khai Đề án dạy và học ngoại ngữ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2018 - 2025.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Đổi mới và nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ cho các cấp học và trình độ đào tạo trên địa bàn huyện; tiếp tục triển khai chương trình dạy và học ngoại ngữ mới ở các cấp học, trình độ đào tạo; nâng cao trình độ đào tạo, năng lực sử dụng ngoại ngữ của nguồn nhân lực, nhất là trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo; tăng cường năng lực cạnh tranh của nguồn nhân lực trong thời kỳ hội nhập; tạo nền tảng phổ cập ngoại ngữ cho giáo dục phổ thông vào năm 2025.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Đối với giáo dục mầm non

- Từ nay đến năm 2020, tiếp tục triển khai thí điểm chương trình cho trẻ làm quen với tiếng Anh ở những nơi có đủ điều kiện theo nguyên tắc tự nguyện của cha mẹ học sinh.

- Từ năm 2020, triển khai thực hiện chương trình và học liệu làm quen với ngoại ngữ cho trẻ mầm non theo chương trình và hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, ưu tiên thực hiện chương trình môn tiếng Anh ở những nơi có đủ điều kiện.

2.2. Đối với giáo dục phổ thông

- Tiếp tục củng cố, nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ theo chương trình 7 năm hiện hành. Duy trì và mở rộng dần quy mô học sinh được học chương trình tiếng Anh 10 năm theo Đề án Ngoại ngữ quốc gia 2020.

- Từ nay đến năm 2020, tiếp tục triển khai thí điểm chương trình làm quen với tiếng Anh cho học sinh lớp 1, lớp 2 ở những nơi có đủ điều kiện theo nguyên tắc tự nguyện của cha mẹ học sinh. Từ năm 2020, triển khai chương trình tiếng Anh tự chọn cho học sinh lớp 1, lớp 2 theo chương trình và hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Ưu tiên triển khai ở các trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia và những nơi có điều kiện thuận lợi.

- Tiếp tục mở rộng triển khai chương trình tiếng Anh 10 năm đủ 4 tiết/tuần từ lớp 3 ở các đơn vị có đủ biên chế giáo viên tiếng Anh. Đến năm 2022, phấn đấu 100% học sinh lớp 3 được học chương trình ngoại ngữ 10 năm đủ 4 tiết/tuần. Đến năm 2024, phấn đấu 100% học sinh từ lớp 3 đến lớp 5 được học chương trình tiếng Anh 10 năm đủ 4 tiết/tuần.

- Đến năm 2025, 100% học sinh lớp 3 đến lớp 5 và lớp 6 cấp THCS được học chương trình ngoại ngữ 10 năm; nối tiếp thực hiện chương trình 10 năm ở các lớp học, cấp học trong các năm học kế tiếp.

- Đổi mới toàn diện hoạt động dạy và học, kiểm tra đánh giá môn ngoại ngữ các cấp học theo định hướng phát triển năng lực, phát triển kỹ năng sử dụng ngôn ngữ; chuyển biến quá trình dạy học ngoại ngữ từ việc chủ yếu trang bị kiến thức sang phát triển năng lực học sinh. Nâng dần tỉ lệ học sinh đạt chuẩn năng lực ngoại ngữ đối với từng cấp học theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Phấn đấu đến năm 2025, ít nhất 50% số học sinh học chương trình 10 năm đạt năng lực chuẩn đầu ra theo quy định (học sinh cuối cấp tiểu học đạt năng lực bậc 1; cuối cấp THCS đạt năng lực bậc 2).

- Tiếp tục bồi dưỡng đội ngũ giáo viên tiếng Anh các cấp đạt chuẩn năng lực quy định. Đến năm 2023, 100% giáo viên tiếng Anh phổ thông đạt chuẩn năng lực tiếng Anh theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam và theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với các cấp học (Giáo viên tiếng Anh tiểu học và THCS đạt bậc 4 (B2)).

- Phòng Giáo dục và Đào tạo phối hợp rà soát nhu cầu giáo viên tiếng Anh cấp tiểu học, thực hiện đồng bộ các giải pháp từng bước khắc phục tình trạng thiếu giáo viên tiếng Anh để đến năm 2023 có đủ số lượng giáo viên tiếng Anh tiểu học triển khai giảng dạy chương trình tiếng Anh 10 năm 4 tiết/tuần cho tất cả các học sinh lớp 3. Đến năm 2025 có đủ biên chế giáo viên tiếng Anh triển khai giảng dạy tiếng Anh 10 năm cho tất cả các học sinh lớp 3,4,5 ở cấp tiểu học.

2.3. Đối với giáo dục thường xuyên

- Tiếp tục triển khai dạy và học chương trình ngoại ngữ tự chọn trong giáo dục thường xuyên đáp ứng nhu cầu cơ bản của xã hội. Đến năm 2025, thực hiện dạy và học ngoại ngữ trong giáo dục thường xuyên theo chương trình mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Giai đoạn 2019 - 2025, tiếp tục triển khai thực hiện bồi dưỡng năng lực ngoại ngữ hằng năm, ưu tiên các chương trình tự bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức (không bao gồm đội ngũ giáo viên ngoại ngữ) theo Kế hoạch số 274/KH-UBND ngày 07/7/2016 của UBND tỉnh về việc bồi dưỡng trình độ ngoại ngữ tin học đạt chuẩn theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp của giáo viên mầm non, phổ thông giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến 2025.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Xây dựng và phát triển đội ngũ giáo viên tiếng Anh

1.1. Phát triển đội ngũ giáo viên tiếng Anh cấp tiểu học

Để có thể triển khai tổ chức cho 100% học sinh từ lớp 3 đến lớp 6 được học chương trình ngoại ngữ 10 năm vào năm 2025 theo mục tiêu của Đề án dạy và học ngoại ngữ ban hành theo Quyết định 2080, cần từng bước khắc phục tình trạng thiếu giáo viên tiếng Anh tiểu học để năm 2023 có đủ biên chế giáo viên tiếng Anh cấp tiểu học cho tất cả các trường tiểu học trên toàn huyện.

Số lượng biên chế giáo viên tiếng Anh tiểu học cần bổ sung trong giai đoạn 2019 - 2023 của sự nghiệp giáo dục ước tính 10 người, cụ thể ở từng đơn vị như sau: (có phụ lục chi tiết các trường kèm theo)

TT	Đơn vị	Năm 2018					Năm 2023			
		Số học sinh 3,4,5	Số lớp 3,4,5	GV tiếng Anh tiểu học biên chế hiện có	Nhu cầu biên chế GV tiếng Anh cần có	Số biên chế GV tiếng Anh tiểu học thiếu	Dự kiến số học sinh lớp 3,4,5	Dự kiến số lớp 3,4,5 (trung bình 30 hs /lớp)	Nhu cầu GV tiếng Anh cần có	Số biên chế GV tiếng Anh tiểu học cần bổ sung giai đoạn 2018 - 2023
1	Đắk R'Lấp	5.118	191	27	34	7	5.636	198	37	10
	Cộng	5.118	191	27	34	7	5.636	198	37	10

Tình trạng thiếu biên chế giáo viên tiếng Anh tiểu học hiện nay vẫn còn, một số trường Tiểu học chưa có giáo viên Tiếng Anh (Phan Bội Châu, Phan Đình Giót, Võ Thị Sáu). Để đảm bảo việc triển khai giảng dạy tiếng Anh theo chương trình 10 năm Đề án Ngoại ngữ quốc gia ở các trường tiểu học trên toàn huyện trong giai đoạn 2019 - 2025, các trường học linh động các giải pháp khắc phục tình trạng thiếu giáo viên tiếng Anh tiểu học:

- Xây dựng hoàn thiện Đề án vị trí việc làm ở từng trường/cụm trường, có thể sử dụng giáo viên tiếng Anh tiểu học dạy chung cho nhiều trường có quy mô nhỏ hoặc gắn trường quy mô nhỏ với trường có quy mô lớn. Ưu tiên biên chế tuyển dụng giáo viên (nếu có) dành cho việc tuyển dụng giáo viên tiếng Anh tiểu học. Giáo viên được tuyển dụng phải bảo đảm điều kiện về năng lực đáp ứng yêu cầu tối thiểu về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp.

- Rà soát lại đội ngũ giáo viên đang dạy cấp THCS nếu có dôi dư tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm tiểu học để tăng cường giảng dạy tiếng Anh ở trường tiểu học.

- Đối với cấp tiểu học, trong điều kiện chưa khắc phục kịp thời vấn đề về thiếu giáo viên tiếng Anh trong biên chế, có thể xem xét linh hoạt sử dụng các hình thức hợp đồng lao động (trả lương bằng ngân sách nhà nước hoặc trả lương bằng nguồn đóng góp của cha mẹ học sinh, các tổ chức, cá nhân hỗ trợ theo quy định tại Nghị định số 122/2015/NĐ-CP ngày 14/11/2015 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động).

1.2. Bồi dưỡng nâng cao năng lực ngoại ngữ giáo viên tiếng Anh

Tổ chức bồi dưỡng nâng cao năng lực và thi sát hạch năng lực tiếng Anh cho các giáo viên tiếng Anh hiện nay chưa đạt chuẩn (theo Kế hoạch của Sở GD&ĐT). Phấn đấu đến năm 2022, toàn bộ đội ngũ giáo viên tiếng Anh các cấp học phổ thông đạt chuẩn năng lực giảng dạy chương trình tiếng Anh 10 năm.

Cấp học	Tổng số GV tiếng Anh hiện có (tính cả biên chế và hợp đồng)	Bậc 2 (A2)	Bậc 3 (B1)	Bậc 4 (B2)	Bậc 5 (C1)	Bậc 6 (C2)	Chưa khảo sát năng lực	Số GV đạt chuẩn năng lực	Tỉ lệ đạt chuẩn (%)
Tiểu học	23	0	4	13	1	0	5	14	60,9
THCS	35	0	4	25	3	0	3	28	80,0
Cộng	58	0	8	38	4	0	8	42	72,4

Số lượt giáo viên tiếng Anh cần bồi dưỡng để toàn bộ đội ngũ đạt chuẩn năng lực dạy chương trình tiếng Anh 10 năm trong giai đoạn 2018 - 2022 ước tính 9 lượt bồi dưỡng (dự kiến mỗi lượt bồi dưỡng nâng cao 01 bậc năng lực), cụ thể:

Năng lực bồi dưỡng	Bậc 2 (A2) -> Bậc 3 (B1)	Bậc 3 (B1) -> Bậc 4 (B2)	Bậc 4 (B2) ->Bậc 5 (C1)	Cộng
Số lượng	0	16	10	26

1.3. Tổ chức các chương trình bồi dưỡng năng lực sử dụng tiếng Anh trong lớp học (năng lực sư phạm), năng lực ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học ngoại ngữ cho giáo viên tiếng Anh; nghiệp vụ đổi mới phương pháp giảng dạy, kiểm tra đánh giá, cách thức khai thác và sử dụng nguồn học liệu dạy học ngoại ngữ; bồi dưỡng về chương trình sách giáo khoa tiếng Anh 10 năm cho đội ngũ cán bộ, giáo viên tiếng Anh các cấp học.

1.4. Hình thành mạng lưới giáo viên cốt cán môn tiếng Anh cấp cơ sở và cấp tỉnh; tăng cường tổ chức các hoạt động hội nghị, hội thảo, ngoại khóa, giao lưu chia sẻ kinh nghiệm giảng dạy tiếng Anh để thúc đẩy việc tự rèn luyện, tự bồi dưỡng của đội ngũ giáo viên tiếng Anh các cấp học.

2. Bồi dưỡng năng lực ngoại ngữ cho đội ngũ giáo viên (không bao gồm đội ngũ giáo viên ngoại ngữ)

Rà soát, đôn đốc triển khai thực hiện Kế hoạch số 274/KH-UBND ngày 07/7/2016 của UBND tỉnh về việc bồi dưỡng trình độ ngoại ngữ tin học đạt chuẩn theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp của giáo viên mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến 2025.

3. Triển khai chương trình, tài liệu dạy và học ngoại ngữ

3.1. Bậc học mầm non

Khuyến khích các cơ sở giáo dục mầm non triển khai chương trình cho trẻ làm quen với tiếng Anh theo hình thức tự chọn. Phòng GD&ĐT căn cứ tình hình thực tế có thể tham mưu UBND huyện cấp kinh phí cho các đơn vị trực thuộc hợp đồng giáo viên hoặc hỗ trợ một phần kinh phí hoặc xã hội hóa để giảng dạy tiếng Anh tự chọn cho trẻ mầm non trên nguyên tắc tự nguyện của cha mẹ học sinh. Từng bước mở rộng lộ trình thực hiện, phấn đấu đến năm 2025 chương trình được triển khai ở các trường mầm non đạt chuẩn quốc gia và các đơn vị khác có nhu cầu đăng ký triển khai.

Lộ trình triển khai chương trình tự chọn trẻ làm quen với tiếng Anh ở bậc học mầm non:

Năm	Tổng Số trường mầm non	Số trường mầm non triển khai làm quen với tiếng Anh	Tổng số học sinh mầm non	Số học sinh tham gia chương trình làm quen với tiếng Anh	Tỉ lệ học sinh tham gia (%)
2018-2019	0	0	0	0	0
2019-2020	14	1	3414	70	2,05

2020-2021	13	1	3449	105	3,04
2021-2022	12	1	3484	140	4,02
2022-2023	12	2	3486	210	6,02
2023-2024	12	2	3491	245	7,02
2024-2025	12	3	3511	315	8,97
2025-2026	12	4	3524	350	9,93

3.2. Các cấp học phổ thông

3.2.1. Cấp tiểu học

- Khuyến khích các trường tiểu học triển khai chương trình cho trẻ làm quen với tiếng Anh ở lớp 1, 2 theo hình thức tự chọn. Phòng GD&ĐT căn cứ tình hình thực tế có thể tham mưu UBND huyện cấp kinh phí cho các đơn vị trực thuộc hợp đồng giáo viên, hoặc hỗ trợ một phần kinh phí, hoặc xã hội hóa để giảng dạy tiếng Anh tự chọn cho học sinh lớp 1, lớp 2 cấp tiểu học trên nguyên tắc tự nguyện của cha mẹ học sinh. Phân đầu đến năm 2025, chương trình tiếng Anh tự chọn lớp 1 và lớp 2 được triển khai ở các trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia ở vùng thuận lợi và các đơn vị khác có nhu cầu đăng ký triển khai.

- Tiếp tục mở rộng quy mô số lượng trường, lớp, học sinh triển khai chương trình Tiếng Anh 10 năm với thời lượng giảng dạy 4 tiết/tuần các lớp 3, 4, 5 ở các trường tiểu học bảo đảm điều kiện về đội ngũ giáo viên tiếng Anh. Đến năm 2023, phân đầu 100% học sinh lớp 3 được học chương trình ngoại ngữ 10 năm đủ 4 tiết/tuần. Đến năm 2025, phân đầu 100% học sinh từ lớp 3 đến lớp 5 được học chương trình tiếng Anh 10 năm đủ 4 tiết/tuần.

Lộ trình mở rộng số lượng học sinh tiểu học lớp 3 đến lớp 5 tham gia học theo chương trình tiếng Anh 10 năm

Năm học	Số học sinh lớp 3,4,5	Số học sinh học tiếng Anh	Tỉ lệ học sinh học tiếng Anh (%)	Số học sinh học chương trình tiếng Anh 10 năm 4 tiết/tuần	Tỉ lệ học tiếng Anh 10 năm 4 tiết/tuần (%)	Ghi chú
2017-2018	5188	5113	98.55	3098	60.59	
2018-2019	5124	5109	99.70	3050	59.69	
2019-2020	5170	5120	99.03	3150	61.52	
2020-2021	5210	5165	99.13	3215	62.24	
2021-2022	5290	5250	99.24	3780	72.00	

2022-2023	5360	5320	99.25	4750	87.91	Trong đó 100% học sinh lớp 3 học tiếng Anh 10 năm 4 tiết/tuần
2023-2024	5415	5372	99.20	4825	89.10	
2024-2025	5492	5450	99.23	5011	91.24	

3.2.2. Cấp trung học

Mở rộng quy mô thực hiện chương trình tiếng Anh 10 năm ở cấp trung học. Các học sinh đã học chương trình tiếng Anh 10 năm ở tiểu học, THCS bảo đảm tiếp tục học chương trình Tiếng Anh 10 năm ở cấp học kế tiếp. Đối với các học sinh chưa học chương trình tiếng Anh 10 năm ở lớp 5 và lớp 9 thì căn cứ vào đăng ký tham gia học chương trình 10 năm của học sinh và kết quả khảo sát môn Tiếng Anh vào đầu năm học để chọn học sinh đủ khả năng tham gia học theo chương trình tiếng Anh 10 năm. Những học sinh chưa đủ điều kiện năng lực học chương trình tiếng Anh 10 năm thì tiếp tục theo học chương trình tiếng Anh 7 năm.

- Lộ trình mở rộng số lượng học sinh học chương trình tiếng Anh 10 năm qua từng năm ở cấp THCS:

Năm học	Số học sinh THCS	Số học sinh học tiếng Anh	Tỉ lệ học sinh học tiếng Anh (%)	Số học sinh học tiếng Anh 10 năm	Tỉ lệ học chương trình tiếng Anh 10 năm (%)	Ghi chú
2017-2018	6307	6307	100	1922	30.47	
2018-2019	6566	6910	100	2029	30.90	
2019-2020	6910	7020	100	2527	36.57	
2020-2021	7122	7122	100	2995	42.05	
2021-2022	7342	7342	100	3545	48.28	
2022-2023	7548	7548	100	4215	55.84	
2023-2024	7725	7725	100	5250	69.96	
2024-2025	7965	7965	100	6565	82.42	
2025-2026	8122	8122	100	6777	83.44	100% học sinh lớp 6 học chương trình tiếng Anh 10 năm

4. Đổi mới kiểm tra, đánh giá trong dạy và học ngoại ngữ

- Xây dựng quy trình triển khai và ngân hàng dữ liệu về hoạt động kiểm tra, đánh giá thường xuyên và định kỳ trong dạy và học ngoại ngữ đối với giáo dục phổ thông theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Giới thiệu mô hình triển khai hoạt động kiểm tra, đánh giá thường xuyên và định kỳ trong dạy và học ngoại ngữ đối với giáo dục thường xuyên theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Triển khai các công cụ hỗ trợ đánh giá năng lực ngoại ngữ trên máy tính và thi trực tuyến. Tổ chức khảo sát đánh giá năng lực ngoại ngữ của học sinh cuối cấp học phổ thông (lớp 5, lớp 9) đối với học sinh hoàn thành chương trình tiếng Anh 10 năm của cấp học.

- Khuyến khích các cơ sở giáo dục hợp tác với các tổ chức khảo thí quốc tế hình thành các trung tâm khảo thí quốc tế độc lập tại địa phương, tạo điều kiện cho giáo viên và học sinh tiếp cận với hình thức và nội dung đánh giá ngoại ngữ chuẩn quốc tế.

- Đa dạng các hình thức kiểm tra đánh giá trong quá trình dạy học ngoại ngữ, trong đó ưu tiên các phương thức kiểm tra đánh giá thúc đẩy kỹ năng nghe, nói, giao tiếp sử dụng tiếng Anh của giáo viên và học sinh.

5. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, tăng cường điều kiện cơ sở vật chất dạy học ngoại ngữ

- Tăng cường khai thác các nguồn tư liệu dạy học ngoại ngữ trực tuyến trên internet vào quá trình dạy học ngoại ngữ các cấp học. Tăng cường năng lực khai thác ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học ngoại ngữ của đội ngũ giáo viên tiếng Anh tích hợp trong các hoạt động bồi dưỡng thường xuyên, hội thảo về dạy học tiếng Anh hằng năm, chia sẻ các sáng kiến kinh nghiệm về chủ đề trên trong hoạt động dạy học ngoại ngữ các cấp học.

- Tăng cường trang thiết bị hỗ trợ tổ chức dạy học ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu ứng dụng công nghệ thông tin, ưu tiên các trường sớm triển khai dạy học với chương trình tiếng Anh 10 năm và có điều kiện bảo đảm về năng lực đội ngũ giáo viên tiếng Anh, các khu vực khó khăn. Giai đoạn 2018 - 2025 toàn huyện cần trang bị các phương tiện nghe nhìn hỗ trợ dạy học ngoại ngữ cho 28 trường phổ thông (chưa được trang bị trong giai đoạn 2012 - 2017).

Cấp học	Tổng số trường	Số trường đã trang bị CSVC dạy học ngoại ngữ	Số trường cần trang bị CSVC dạy học ngoại ngữ giai đoạn 2018 - 2025	Đơn vị đã được trang bị giai đoạn 2012 - 2017
Tiểu học	24	4	20	Bùi Thị Xuân, Ngô Gia Tự, Phan Đình Phùng, Lê Đình Chinh
THCS	13	6	8	Nguyễn Du, Nguyễn Công Trứ, Võ Văn Kiệt, Nguyễn Văn Linh, Lương Thế Vinh, Nguyễn Trãi
Cộng	37	10	28	

Trang thiết bị dùng chung cho mỗi phòng học ngoại ngữ¹ dự kiến gồm:

¹ Căn cứ theo Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị và Thông tư số 47/2016/TTBTTTT ngày 26/12/2016 của Bộ Thông tin và Truyền thông về Quy định chi tiết về ưu tiên đầu tư, mua sắm sản phẩm, dịch vụ công nghệ thông tin sản xuất trong nước sử dụng nguồn vốn nhà nước; Quyết định số 1072/QĐ-UBND ngày 29/6/2017 của UBND tỉnh Đắk Nông

TT	Tên thiết bị	Dự kiến Đơn giá thành phần thiết bị theo cấp học (ĐVT: Triệu đồng)	
		Tiểu học	THCS
1	Máy vi tính (dành cho giáo viên)	15	15
2	Màn hình tương tác	168	168
3	Máy thu/chiếu vật thể	36,4	36,4
4	Bộ thiết bị âm thanh phòng Lab (loa + micro không dây)	6,9	6,9
5	Bút laser điều khiển trình chiếu		1,8
Cộng (Kinh phí môi trường phòng học ngoại ngữ theo cấp học)		226,3	228,1

6. **Đẩy mạnh công tác truyền thông, hợp tác quốc tế, xây dựng môi trường dạy học ngoại ngữ**

- Tăng cường truyền thông về dạy học ngoại ngữ thông qua các cơ quan báo chí, phát thanh, truyền hình của địa phương và hệ thống trang website, email của ngành giáo dục. Thông tin kịp thời đến toàn xã hội về kết quả của những hoạt động đổi mới trong dạy học ngoại ngữ, nâng cao nhận thức của toàn dân về dạy học ngoại ngữ.

- Khuyến khích các trường học mở rộng, đa dạng hóa các hình thức hợp tác với các cá nhân, tổ chức quốc tế phù hợp với điều kiện dạy học ngoại ngữ của địa phương; tổ chức giao lưu, kết nghĩa với các trường học cùng cấp ở nước ngoài, tạo điều kiện cho giáo viên, học sinh được thực hành sử dụng ngoại ngữ trực tiếp hoặc gián tiếp qua Internet với người bản ngữ, đồng thời thúc đẩy hợp tác, ngoại giao nhân dân. Tạo cơ hội cho việc triển khai hợp tác tổ chức dạy học ngoại ngữ với giáo viên nước ngoài, với giáo viên bản ngữ.

- Tiếp tục duy trì, đẩy mạnh và nâng cao chất lượng hoạt động của các câu lạc bộ tiếng Anh trong các trường phổ thông; tổ chức giao lưu các câu lạc bộ tiếng Anh dưới nhiều hình thức: liên trường, liên cấp, cấp huyện và cấp tỉnh.

- Phát triển và nhân rộng các mô hình tự học, tự nâng cao trình độ ngoại ngữ. Tăng cường xây dựng môi trường sử dụng ngoại ngữ, phát động các phong trào học và sử dụng ngoại ngữ (giáo viên và học sinh cùng học ngoại ngữ, câu lạc bộ ngoại ngữ, olympic ngoại ngữ...). Nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ chuyên môn ngoại ngữ các trường phổ thông (thành lập tổ giáo viên tiếng Anh riêng, sử dụng hoàn toàn bằng tiếng Anh khi sinh hoạt tổ, tăng cường tần suất và thời lượng sinh hoạt...). Hằng năm tổ chức các hội thảo chuyên đề về dạy học tiếng Anh, tổ chức cuộc thi hùng biện tiếng Anh cho học sinh và giáo viên tiếng

Anh các cấp học. Tăng cường tích hợp nội dung đánh giá về kỹ năng sử dụng tiếng Anh trong các cuộc thi, hội thi có liên quan của giáo viên ngoại ngữ và học sinh ở các cấp học.

7. Đẩy mạnh xã hội hóa trong dạy và học ngoại ngữ

- Khuyến khích các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tham gia hỗ trợ, hợp tác, đầu tư, cung cấp các dịch vụ dạy và học ngoại ngữ, đặc biệt là các chương trình dạy và học ngoại ngữ theo hướng ứng dụng công nghệ thông tin.

- Khuyến khích và phát huy cơ chế tự chủ của các trường học trong việc nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ.

- Kiểm soát chất lượng, phát huy vai trò của các trung tâm ngoại ngữ trong toàn tỉnh.

8. Nâng cao hiệu quả quản lý, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Đề án

- Cử cán bộ phụ trách triển khai đề án tại địa phương tham gia tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực chỉ đạo, quản lý, hướng dẫn kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Đề án cho đội ngũ cán bộ quản lý Đề án tại địa phương;

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác chỉ đạo, quản lý, hướng dẫn kiểm tra, giám sát, đánh giá việc triển khai thực hiện các hoạt động của kế hoạch dạy học ngoại ngữ.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra giám sát thường xuyên, định kỳ. Thực hiện các báo cáo trực tiếp và trực tuyến theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá việc triển khai thực hiện kế hoạch, báo cáo Ủy ban nhân dân huyện và Sở Giáo dục và Đào tạo theo quy định. Kịp thời khen thưởng, động viên, nhân rộng điển hình của các tổ chức, cá nhân có thành tích cao trong phong trào dạy và học tiếng Anh trên địa bàn huyện.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Nguồn kinh phí đề nghị hỗ trợ từ Trung ương (qua Sở Giáo dục và Đào tạo): chiếm tỷ lệ 52% tổng kinh phí.

- Nguồn ngân sách địa phương từ kinh phí sự nghiệp (theo phân cấp): chiếm tỷ lệ 38% tổng kinh phí.

- Nguồn thu của các cơ sở giáo dục và đào tạo; nguồn tài trợ, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước: chiếm tỷ lệ 10% tổng kinh phí.

(Thực hiện theo các phụ lục I, II, III của Kế hoạch số 631/KH-UBND ngày 29/11/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về triển khai Đề án dạy và học ngoại ngữ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2018 – 2025)

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Giáo dục và Đào tạo

- Là cơ quan chủ trì thực hiện Kế hoạch, phối hợp với các ban, ngành liên quan cụ thể hóa nội dung kế hoạch để chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức thực hiện; kiểm tra, giám sát, đánh giá, tổng hợp kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch trong toàn huyện theo hàng năm và từng giai đoạn, định kỳ báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo theo quy định.

- Phối hợp với Phòng Nội vụ tham mưu trình UBND huyện bổ sung, hoàn thiện các cơ chế, chính sách tuyển dụng, sử dụng, quản lý việc dạy học ngoại ngữ trên địa bàn huyện.

- Phối hợp với Phòng Tài chính trình UBND huyện phê duyệt kế hoạch và bố trí kinh phí triển khai kế hoạch.

2. Ban quản lý dự án

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo tổng hợp các kế hoạch vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm và 5 năm để đưa vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Tài chính, Phòng Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp, xây dựng kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản trình UBND huyện, HĐND huyện xem xét, quyết định.

3. Phòng Tài chính

Phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo và các đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân huyện bố trí kinh phí thực hiện Đề án theo quy định.

4. Phòng Nội vụ

Phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị xây dựng và triển khai thực hiện đề án vị trí việc làm giai đoạn 2018-2025, đảm bảo đội ngũ giáo viên tiếng Anh để triển khai chương trình dạy học ngoại ngữ 10 năm trên toàn huyện theo lộ trình kế hoạch.

5. Đài phát thanh

Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức toàn xã hội về các chương trình đổi mới công tác giáo dục, đào tạo ngoại ngữ trong các cơ sở giáo dục, đáp ứng yêu cầu mới; tạo môi trường, điều kiện thuận lợi cho việc dạy và học ngoại ngữ.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án dạy và học ngoại ngữ trên địa bàn huyện Đắk R'lấp giai đoạn 2018 - 2025. Ủy ban nhân dân huyện yêu cầu các Ban, ngành của huyện; căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao triển khai thực hiện Kế hoạch. Trong quá trình triển khai, nếu có khó khăn, vướng

mắc, yêu cầu các đơn vị phản ánh kịp thời về Ủy ban nhân dân huyện thông qua
Phòng Giáo dục và Đào tạo để kịp thời xem xét, xử lý. /.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện ;
- CT và PCT UBND huyện;
- Các Phòng: GD&ĐT, LĐ-TB&XH,
BQLDA, TC-KH, NV, ĐPT;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Thị H'Nhó

Phụ lục: Phát triển đội ngũ Tiếng Anh cấp Tiểu học

Stt	Đơn vị	Trình độ năng lực hiện tại của giáo viên Tiếng Anh					Tổng số GV Tiếng Anh
		Bậc 2 (A2)	Bậc 3 (B1)	Bậc 4 (B2)	Bậc 5 (C1)	Chưa khảo sát năng lực	
1	TH Bùi Thị Xuân			2			2
2	TH Đinh Tiên Hoàng		1				1
3	TH Đoàn Thị Điểm			2			2
4	TH Võ Thị Sáu						0
5	TH Lê Quý Đôn			1			1
6	TH Phan Đình Phùng			1		1	2
7	TH Tô Hiệu			1			1
8	TH Lê Đình Chinh			2			2
9	TH Nguyễn Viết Xuân			1			1
10	TH Nguyễn Thái Học			1			1
11	TH Lê Văn Tám		1				1
12	TH Phan Đình Giót						0
13	TH Nguyễn Bá Ngọc			1			1
14	Huỳnh Thúc Kháng			1			1
15	TH Lê Hữu Trác					1	1
16	TH Nguyễn Đức Cảnh					1	1
17	TH Phan Bội Châu		1				1
18	TH Lê Hồng Phong			2			2
19	TH Hà Huy Tập				1	1	2
20	TH Trần Phú			1			1
21	TH Ngô Gia Tự					1	1
22	TH Phan Chu Trinh			1			1
23	TH Lê Lợi		1				1
24	TH Kim Đồng		1				1
TỔNG CỘNG		0	4	13	1	5	23

TRÌNH ĐỘ NĂNG LỰC GIÁO VIÊN TIẾNG ANH CẤP THCS

Không tính CBQL môn Anh Văn

Stt	Đơn vị	Tổng số GV tiếng Anh hiện có (tính biên chế)	Bậc 2 (A2)	Bậc 3 (B1)	Bậc 4 (B2)	Bậc 5 (C1)	Bậc 6 (C2)	Chưa khảo sát năng lực
1	THCS Nguyễn Du	6			5	1		
2	THCS Nguyễn Trãi	2			2			
3	THCS Nguyễn Văn Linh	2			2			
4	THCS Nguyễn Công Trứ	4			4			
5	THCS Nguyễn Bình Khiêm	2			2			
6	THCS Nguyễn Khuyến	2			1			1
7	THCS Trần Hưng Đạo	3		1		1		1
8	THCS Trần Quang Khải	2			1			1
9	THCS Lương Thế Vinh	4		1	3			
10	THCS Lý Tự Trọng	1			1			
11	THCS Trần Quốc Toản	4		1	2	1		
12	THCS Võ Văn Kiệt	2		1	1			
13	THCS Quang Trung	1			1			
Tổng cộng		35	0	4	25	3	0	3

Phụ lục: Phát triển đội ngũ Tiếng Anh cấp Tiểu học

Stt	Đơn vị	Năm 2018					Năm 2023			
		Số học sinh 3,4,5	Số lớp 3,4,5	GV tiếng Anh tiểu học biên chế hiện có	Nhu cầu biên chế GV tiếng Anh cần có	Số biên chế GV tiếng Anh tiểu học thiếu	Dự kiến số học sinh lớp 3,4,5	Dự kiến số lớp 3,4,5 (trung bình 30 hs /lớp)	Nhu cầu GV tiếng Anh cần có	Số biên chế GV tiếng Anh tiểu học cần bổ sung giai đoạn 2018 - 2023
1	TH Bùi Thị Xuân	413	12	2	3	1	490	14	3	1
2	TH Đinh Tiên Hoàng	231	7	1	2	1	260	8	2	1
3	TH Đoàn Thị Điểm	276	9	2	2	0	385	13	3	0
4	TH Võ Thị Sáu	145	9	0	1	1	225	9	1	1
5	TH Lê Quý Đôn	69	3	1	1	0	<i>Sáp nhập vào Đoàn Thị Điểm</i>			
6	TH Phan Đình Phùng	392	12	2	2	0	525	15	3	0
7	TH Tô Hiệu	84	3	1	1	0	<i>Sáp nhập vào Phan Đình Phùng</i>			
8	TH Lê Đình Chinh	431	13	2	2	0	429	13	2	0
9	TH Nguyễn Viết Xuân	199	9	1	1	0	226	9	2	1
10	TH Nguyễn Thái Học	205	7	1	1	0	285	12	2	0
11	TH Lê Văn Tám	208	6	1	1	0	270	9	2	1
12	TH Phan Đình Giót	71	3	0	1	1	<i>Sáp nhập vào Lê Văn Tám</i>			
13	TH Nguyễn Bá Ngọc	200	7	1	1	0	235	8	2	1
14	Huỳnh Thúc Kháng	213	9	1	1	0	231	8	1	0
15	TH Lê Hữu Trác	238	10	1	1	0	355	14	3	2

16	TH Nguyễn Đức Cảnh	243	12	1	2	1	250	12	2	1
17	TH Phan Bội Châu	90	6	0	1	1	<i>Sáp nhập vào Lê Hữu Trác</i>			
18	TH Lê Hồng Phong	426	13	2	2	0	450	15	2	0
19	TH Hà Huy Tập	282	10	2	2	0	315	12	2	0
20	TH Trần Phú	124	6	1	1	0	285	12	2	0
21	TH Ngô Gia Tự	246	8	1	2	1	280	9	2	1
22	TH Phan Chu Trinh	130	6	1	1	0	140	6	1	0
23	TH Lê Lợi	116	5	1	1	0	<i>Sáp nhập vào Trần Phú</i>			
24	TH Kim Đồng	86	6	1	1	0	<i>Sáp nhập vào Nguyễn Thái Học</i>			
TỔNG CỘNG		5118	191	27	34	7	5636	198	37	10